

Bản án số: 31/2022/HS-PT  
Ngày 05 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thế Bình.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Mạnh và bà Phạm Thị Thúy Mai.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà  
Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét  
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLPT- HS ngày 09 tháng 3 năm  
2022 đối với vụ án Đỗ Văn Đ cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ  
Văn Đ, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 27 tháng 01  
năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Đỗ Văn Đ**, sinh ngày 30/6/1998 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường  
trú: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ  
văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;  
con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;  
bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn Đ: Bà Nguyễn Thị N, sinh  
năm 1978; trú tại: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ của bị cáo Đ,  
có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Đ: Ông Nguyễn Chí D, Luật sư, Công ty  
luật trách nhiệm hữu hạn T2, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

*Trong vụ án còn có bị cáo Vũ Bảo L, bị hại là anh Phạm Hải B1 nhưng  
không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ  
án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ là người làm thuê cho anh Phạm Hải B1 tại xưởng cơ khí thuộc  
tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày  
29/01/2021, trong giờ nghỉ trưa, khi thấy mọi người đang ngủ, Đ nhìn thấy có 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, sơn màu trắng - nâu, biển kiểm soát: 29P1 - 334.30 của anh B1 dựng ở sân xưởng cơ khí, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Đ ngồi lên xe mô tô nổ máy và phóng thẳng đến phòng trọ của Vũ Bảo L, trú tại số nhà 11 ngõ 38/58/14 thuộc phường X, quận T3, thành phố Hà Nội (L là bạn của Đ). Tại đây, L hỏi Đ: “Xe của ai đây”, Đ nói xe của bạn, không có giấy tờ và bảo L bán hộ rồi sẽ chia đôi mỗi người một nửa. L biết rõ chiếc xe mô tô BKS: 29P1 - 334.30 là do Đ phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên vẫn đồng ý. L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy có cài đặt Facebook cá nhân mang tên “Vũ Bảo L” rồi đăng thông tin cần bán chiếc xe mô tô SH mode, màu trắng - nâu, BKS: 29P1 - 33430 lên trang facebook cá nhân của mình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 nam thanh niên nhắn tin và gọi điện trên facebook cá nhân của L, thỏa thuận muốn xem xe và hẹn gặp nhau tại công viên Hòa Bình - Hà Nội. Sau đó, L điều khiển xe mô tô do Đ trộm cắp mà có, còn Đ điều khiển xe mô tô dạng Wave anpha không biển kiểm soát của L đi đến khu vực công viên Hòa Bình - Hà Nội. Tại đây L bảo Đ đứng đợi, còn L điều khiển xe mô tô đến gặp và bán cho nam thanh niên không quen biết với giá 10.000.000đ. Bán được xe, L và Đ chia nhau mỗi người 5.000.000đ rồi cả hai quay về phòng trọ của L. Đ ở lại phòng trọ của L và tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.000.000đ. Đến ngày 10/02/2021, Đ đi về nhà mình tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an triệu tập.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Đ xuất trình 01 sổ bệnh án tâm thần năm 2001 (Quản lý điều trị tại cộng đồng) mang tên Đỗ Văn Đ kèm theo các tờ điều trị do Trạm Y tế xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ký.

Ngày 24/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 186, trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía B1 để tiến hành giám định nhằm xác định tại thời điểm vi phạm Đ có bị bệnh tâm thần, có bị mất khả năng nhận thức hay không?

Tại Kết luận giám định số 49/KL-GĐ ngày 24/5/2021, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía B1 kết luận: “Đỗ Văn Đ bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/01/2021 Đỗ Văn Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại Đỗ Văn Đ bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại kết luận số 12 ngày 7/2/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P xác định: Tại thời điểm ngày 29/01/2021 chiếc xe mô tô BKS: 29P1-334.30 có trị giá là 30.600.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hải B1 số tiền 45.000.000đ. Sau khi nhận tiền, anh B1 không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Văn Đ 15 tháng tù. Ngoài ra, còn căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Bảo L 10 tháng tù; xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2022, bị cáo Đỗ Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn Đ vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với lý do: Xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để đi làm và chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Đ là ông Nguyễn Chí Dũng có quan điểm: Bị cáo Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 30.600.000đ nên Cơ quan tố tụng điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; hiện tại bị cáo bị bệnh động kinh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đỗ Văn Đ được cải tạo tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Bảo L trong vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại xưởng cơ khí của anh Phạm Hải B1 ở tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Đỗ Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, sơn màu trắng-nâu, biển kiểm soát: 29P1-334.30 của anh Phạm Hải B1, trị giá chiếc xe mô tô là 30.600.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.600.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để quyết định hình phạt 15 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra. Yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước, trong và hiện tại bị cáo là người bị bệnh động kinh, ít nhiều bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không

gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).*

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo trong vụ án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã T1, B;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đỗ Thế Bình**